

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ - TP. HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 326/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 26/07/2022.

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Thương**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phùng Xuân Phong**.

Ông **Nguyễn Xuân Thuật**.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yến**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Ba vì tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thái Bình**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 07 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 274/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 06 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXX-ST ngày 11 tháng 07 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị C, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Q, xã P Đ, Huyện B v, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Phùng Văn N, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn Q, xã P Đ, Huyện B v, thành phố Hà Nội.

(*Chị C và anh N có mặt tại phiên tòa*).

3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Phùng Thanh H, sinh ngày 19/04/2012; cháu Phùng Việt C, sinh ngày 23/10/2013 là: Bà Đàm Thị Hoài - Trợ giúp viên pháp lý, Thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước số: 10 thành phố Hà Nội.

(Bà Hoài có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn ngày 14/06/2022 và bản tự khai ngày 23/06/2022 chị Vũ Thị C trình bày như sau: Chị C và anh Phùng Văn N có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp ngày 26/10/2011 tại UBND xã P Đ, Huyện Ba vì, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn hai vợ, chồng về chung sống với nhau ngay. Vợ, chồng chung sống với nhau được 11 năm nhưng chỉ hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn vợ, chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ, chồng do tính tình không hợp trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, trong thời gian chung sống anh N đi làm ăn tại Hà Nội từ năm 2011 đến cuối năm 2021 mới về quê làm. Trong thời gian anh N làm ăn ở Hà Nội, anh N không chu cấp tiền cho chị C nuôi và chăm sóc các con. Mặt khác anh N còn thường xuyên đánh đập, chửi bới xúc phạm chị C đến mức chị C phải báo chính quyền địa phương giải quyết. Chị C và anh N đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng từ tháng 05/2022 cho đến nay.

Nay chị C xác định tình cảm vợ, chồng giữa chị và anh N không còn, chị C đề nghị Tòa án nhân dân Huyện Ba vì giải quyết cho chị C được ly hôn anh N để giải phóng cho cả hai bên.

* Về con chung: Có 02 con chung, cháu Phùng Thanh H, sinh ngày 19/04/2012; cháu Phùng Việt C, sinh ngày 23/10/2013. Theo chị C từ khi hai vợ, chồng kết hôn đến năm 2021 anh N đi làm ở Hà Nội thỉnh thoảng mới về nhà, một mình chị C phải chăm sóc hai con, anh N không chu cấp một đồng nào để chị C nuôi con. Hiện nay chị C đang làm nhân viên thu phí cầu Văn Lang, thu nhập mỗi tháng 11.000.000đ, ngoài ra chị còn làm cộng tác viên cho công ty THNN xây dựng & nội thất Anh Thư, thu nhập thêm mỗi tháng được 4.000.000đ. Nay quan điểm của chị C yêu cầu được nuôi hai con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về tài sản riêng: Không có.

* Về tài sản chung, công sức chung: Không có.

* Về nợ chung: Không có.

Theo bản tự khai ngày 23/06/2022 anh Phùng Văn N trình bày: Anh N xác nhận thời gian chung sống và kết hôn như chị C trình bày là đúng. Sau khi kết hôn chị C có chung sống hạnh phúc được 11 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân

xảy ra mâu thuẫn vợ, chồng do hai bên bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Ngoài ra do nóng tính anh đã hai lần đánh chị C và đuổi chị ra khỏi nhà. Hai vợ, chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nay anh N xác định tình cảm vợ, chồng giữa anh N và chị C không còn, anh N đồng ý ly hôn chị C để giải phóng cho hai bên.

Về con chung: Có 02 con chung, cháu Phùng Thanh H, sinh ngày 19/04/2012; cháu Phùng Việt C, sinh ngày 23/10/2013. Theo anh N thì thời gian vợ, chồng anh N kết hôn đến năm 2021 thì anh N đi làm ở Hà Nội, thỉnh thoảng mới về nhà, do anh N là con trai trưởng trong gia đình nên phải gánh vác kinh tế gia đình là mẹ già và em trai chưa lấy vợ nên anh N không đưa được tiền cho chị C hàng tháng để nuôi con. Hiện nay anh N là lao động tự do, chưa có công việc cụ thể. Nay quan điểm của anh N xin được nuôi hai cháu H và C đến khi các cháu trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh N không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về tài sản riêng: Không có.

* Về tài sản chung, công sức chung: Không có.

* Công nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 23/6/2022 của hai cháu Phùng Thanh H, sinh ngày 19/04/2012; cháu Phùng Việt C, sinh ngày 23/10/2013, hai cháu đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ (chị C) để mẹ chăm sóc và nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị C và anh N giữ nguyên quan điểm về hôn nhân và con chung.

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích của cháu Phùng Thanh H, sinh ngày 19/04/2012; cháu Phùng Việt C, sinh ngày 23/10/2013 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Vũ Thị C. Giao cho chị Vũ Thị C được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùng Thanh H, sinh ngày 19/04/2012 và cháu Phùng Việt C, sinh ngày 23/10/2013 đến khi tròn, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N đến khi chị C có yêu cầu.

Đại diện viện kiểm sát Ba Vì vì phải biểu quan điểm: Về việc thực hiện Tố tụng của Tòa án và các đương sự: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét

xử sơ thẩm Thẩm phán, Thư ký và Hội Đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị C, cho chị C được ly hôn anh Phùng Văn N. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Phùng Thanh H, sinh ngày 19/04/2012 và cháu Phùng Việt C, sinh ngày 23/10/2013 cho chị Vũ Thị C được trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N đến khi chị C có yêu cầu. Tài sản riêng, chung, công sức, công nợ chung: Không có. Về án phí : Buộc chị C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1]. Về tố tụng: Chị Vũ Thị C khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với anh Phùng Văn N có hộ khẩu trường trú: Thôn Quýt, xã P Đ, Huyện Ba vì, thành phố Hà Nội. Theo quy định tại Khoản 1, Điều 28; Điểm a, Khoản 1, Điều 35, điểm b, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Ba vì, thành phố Hà Nội.

[2]. Về nội dung:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Vũ Thị C và anh Phùng Văn N là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P Đ Huyện Ba vì ngày 26/10/2011. Sau khi kết hôn chị C và anh N về chung sống với nhau ngay tại xã P Đ, vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn vợ, chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ, chồng do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh N thiếu trách nhiệm vật chất với chị C và các con dẫn đến cuộc sống vợ, chồng thường xuyên cãi nhau, đánh nhau. Mâu thuẫn vợ, chồng trầm trọng Chị C đã bỏ về nhà bố, mẹ đẻ ở từ tháng 05/2022, anh N và chị C đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm vợ, chồng từ tháng 05/2022 đến nay hai bên không tìm ra biện pháp cải thiện tình cảm vợ, chồng. Nay anh N và chị C đều xác định tình cảm vợ, chồng không còn. Do vậy hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ khẳng định mâu thuẫn vợ, chồng giữa anh N và chị C trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó không thể tiếp tục duy trì đời sống hôn nhân. Do đó Hội đồng xét

xử có đủ căn cứ công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phùng văn N và chị Vũ thị C để giải phóng cho cả hai bên.

2.2. Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh Phùng văn N và chị Vũ Thị C có 02 con chung, cháu Phùng Thanh H, sinh ngày 19/04/2012, cháu Phùng Việt C, sinh ngày 23/10/2013. Cháu H và cháu C hiện nay đã trên bảy tuổi, cả hai cháu đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ (chị C), xét nguyện vọng của cháu H và cháu C xin được ở với mẹ (C) của hai cháu là hợp pháp, đúng pháp luật. Mặt khác từ khi kết hôn đến năm 2021, anh N thường xuyên đi làm xa nhà, chỉ có một mình chị C là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu. Hiện chị C có công ăn việc làm và thu nhập ổn định thu nhập mỗi tháng 11.000.000đ (*Mười một triệu đồng*). Còn anh N không có việc làm và thu nhập ổn định. Do vậy để đảm bảo cho cháu H và cháu C được phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin được trực tiếp nuôi con của chị Vũ Thị C. Giao cho chị C được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phùng Thanh H, sinh ngày 19/04/2012; cháu Phùng Việt C, sinh ngày 23/10/2013 đến khi các cháu tròn, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Bác yêu cầu được nuôi hai con chung của anh N là có căn cứ.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị C không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N cho đến khi chị C có yêu cầu hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

2.3. Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Chị C và anh N đều thừa nhận không có.

2.4. Về án phí: Chị Vũ Thị C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 1, Điều 51; Khoản 1, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ: Khoản 1, Điều 35, điểm a khoản 1, Điều 39, Khoản 4, Điều 147, Điều 227, Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị C và anh Phùng Văn N.

2. Con chung: Có 02 con. Giao cho chị Vũ Thị C được tiếp tục nuôi dưỡng cháu cháu Phùng Thanh H, sinh ngày 19/04/2012 và cháu Phùng Việt C, sinh ngày 23/10/2013 đến khi cháu H và cháu C tròn, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N cho đến khi chị C có yêu cầu hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh N được quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Không có.

4. Án phí: Chị Vũ Thị C phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị C đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai số: 0060306 ngày 23 tháng 06 năm 2022 tại C cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì. Nay khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí chị C phải nộp.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị C và anh Phùng Văn N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội

- VKS huyện Ba Vì

- THA Ba Vì

- Các đương sự.

- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Nguyễn Đức Thưởng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội
- VKS huyện Ba Vì
- THA Ba Vì
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thưởng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội
- VKS huyện Ba Vì
- THA Ba Vì
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đức Thương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA